

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 07 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông Thái Thanh T, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.
- Bà Hoàng Thị Kim T1, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 27 tháng 02 năm 2025, người yêu cầu là ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/10/2009).

[2] Về con chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 xác định có 02 con chung là Thái Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/07/2011 và Thái Hoàng Thanh T3, sinh ngày 07/05/2019. Ông bà thoả thuận khi ly hôn bà Hoàng Thị Kim T1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Thái Hoàng Thanh T3, ông Thái Thanh T sẽ trực tiếp nuôi

dưỡng con Thái Hoàng Thanh T2 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003607 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 23/10/2009 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 có 02 con chung là Thái Hoàng Thanh T2, sinh ngày 14/07/2011 và Thái Hoàng Thanh T3, sinh ngày 07/05/2019. Ông bà thỏa thuận khi ly hôn bà Hoàng Thị Kim T1 trực tiếp nuôi dưỡng con Thái Hoàng Thanh T3, ông Thái Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con Thái Hoàng Thanh T2 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Thái Thanh T và bà Hoàng Thị Kim T1 mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003607 ngày 10/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường B, Tp. Đ, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

